

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Bà Hà Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn N; sinh ngày 30 tháng 6 năm 1988; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn TV, xã QĐ, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D và bà: Nguyễn Thị N; có vợ là Đoàn Thị L và có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

- Người Bị hại: Bà Hoàng Thị T; sinh năm: 1961; nơi cư trú: Khu phố TP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Lê Văn D; sinh năm: 1957; nơi cư trú: TV, xã QĐ, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt).

Bà Phạm Thị H; sinh năm: 1969; nơi cư trú: Thôn TX, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hoá. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/11/2021, Lê Văn N, sinh năm: 1988, cư trú tại: thôn TV, xã QĐ, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá điều khiển xe mô tô BKS: 36H8 – 1954, đi từ nhà đến nhà chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1961, cư trú tại: Khu phố TP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá với mục đích để trộm cắp tài sản, vì N và bà T đã quen biết nhau từ trước, N đã nhiều lần đến nhà bà T. Đến nơi N đứng ở ngoài đường tìm cách đột nhập vào nhà bà T, đợi đến khi trời tối bà T tắt đèn điện đi ngủ thì Nam giấu chiếc xe mô tô ở bãi đất bên cạnh nhà bà T, sau đó trèo lên kho để trấu phía trước nhà, đi lên mái tôn của gian bán bình đột nhập vào nhà bằng cửa sổ ở tầng 2. Nam đi theo cầu thang xuống tầng 1 hướng thẳng đến chiếc tủ gỗ ở gian bán bình, mở tủ gỗ thấy bên trong có tiền nên đã trộm toàn bộ số tiền ở trong tủ rồi bỏ vào túi ni lon. Tiếp đó đi vào phòng ngủ ở tầng một phía cuối nhà mở cửa thấy bên trong có một chiếc tivi đang treo ở trên tường, Nam đã tháo chiếc tivi dùng vỏ chăn có sẵn ở trong phòng cuộn chiếc tivi rồi ôm lên phòng ngủ tầng 2 (nơi đột nhập). Tại đây, thấy có một chiếc Laptop đang để ở trên bàn học gần với cửa ra vào, nên Nam đã trộm cắp chiếc Laptop rồi cất giấu vào cùng với chiếc ti vi, sau đó dùng vỏ chăn cuộn lại đưa qua cửa sổ cho xuống mái tôn, trượt theo mái tôn xuống đất, sau đó sử dụng xe mô tô chở chiếc tivi và laptop đã trộm cắp được về nhà mình để cất giấu. Ngày 26/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc đã triệu tập Lê Văn N đến trụ sở Công an xã QĐ, huyện QX để làm việc. Biết hành vi trộm cắp tài sản của mình không thể giấu được, nên Lê Văn N đã tự nguyện giao nộp lại chiếc tivi và laptop trộm cắp và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tại nhà bà Hoàng Thị T vào tối ngày 20/11/2021. Tại Cơ quan điều tra Lê Văn N khai nhận ngoài chiếc tivi và laptop kể trên thì số tiền mà N đã lấy trộm được ở bên trong tủ gỗ là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) số tiền trên N đã tiêu sài hết.

Người bị hại bà Hoàng Thị T trình bày: Sáng ngày 21/11/2021, bà mở quán bán hàng thì phát hiện bị mất trộm số tiền bán hàng của ngày hôm trước, có nhiều mệnh giá tiền khác nhau, tổng số tiền khoảng gần 03 triệu đồng. Sau đó đi kiểm tra tiếp thì phát hiện gia đình bị mất thêm 01 chiếc tivi trong phòng ngủ con trai và 01 chiếc laptop trong phòng ngủ của cháu gái. Bà đã trình báo sự việc bị mất trộm với cơ quan Công an huyện NL. Bà đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 38/KL-ĐGĐG ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá kết luận 01 (Một) chiếc Laptop nhãn hiệu HP Probook 4520s, màu đen, Serial 2CE0270CRB và 01 (Một) chiếc tivi nhãn hiệu LG, màu đen, Model 49UF670T- TC, 49inch sản xuất tháng 10/2015, có tổng giá trị tại thời điểm trộm cắp là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSNL ngày 28 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1

Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Văn N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Chấp nhận người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 20/11/2021, Lê Văn N lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, bị cáo đã lấy trộm 01 (Một) chiếc Laptop nhãn hiệu HP Probook 4520s, màu đen, Serial 2CE0270CRB và 01 (Một) chiếc tivi nhãn hiệu LG, màu đen, Model 49UF670T- TC, 49inch sản xuất tháng 10/2015, có tổng giá trị tại thời điểm trộm cắp là 8.500.000đ và số tiền mặt là 2.800.000đ của gia đình bà Hoàng Thị T. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Lê Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, cũng đủ điều kiện đề bị cáo cải tạo giáo dục thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang ở chung với bố mẹ không có tài sản riêng, bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt

bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) chiếc Laptop và 01 (Một) chiếc tivi, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà Tân là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc vỏ chăn, bị cáo dùng cuộn chiếc tivi và chiếc Laptop đã rách không còn giá trị sử dụng, bị cáo đã vứt bỏ vào thùng rác không xác định được địa điểm, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không được.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H8-1954, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xác định khi bị cáo mượn xe, chủ sở hữu không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Lê Văn D là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn N:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/5/2022.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã QĐ, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện NGọc Lặc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

